TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH T	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2023/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 16 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2023/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn : Anh Đinh Văn B, sinh năm 1988.

Địa chỉ : Xóm 2, xã N T, huyện N H, tỉnh N Đ

Bị đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1986.

Địa chỉ : Thôn H M , xã Thọ H, huyện T, tỉnh T.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Văn B và chị Trần Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân**:** Anh Đinh Văn B và chị Trần Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đinh Văn B và chị Trần Thị N có 1 con chung là Đinh Thị Yến Nhi, sinh ngày 07/4/2010

Chị Trần Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, anh B không pH cấp dưỡng nuôi con chung .

Anh B có quyền, N vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm : Anh Đinh Văn B và chị Trần Thị N thỏa thuận: Anh B chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ nH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh B đã nộp theo B lai thu số 0014580 ngày 30/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Anh B được nhận lại 150.000đ

Người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Luật thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 luật Thi hành án dân sự

3. Quyết Đ này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Anh Đinh Văn B và chị Trần Thị N.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- UBND xã Thọ H, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Đăng Tuấn